XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH SINH THÁI GẮN VỚI CỘNG ĐỒNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở HỒ BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Ngọc Thanh
Bùi Quang Tuấn

Tóm tắt: *Du lịch sinh thái là loại hình du lịch được ưu tiên trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và đây chính là lợi thế so sánh về tiềm năng du lịch vùng Tây Bắc. Đề án Chiến lược quy hoạch phát triển du lịch vùng Trung du miền núi phía Bắc đã xác định du lịch sinh thái là một trong ba sản phẩm du lịch đặc thù chính ở lãnh thổ cực Bắc này của Việt Nam. Bài viết đề cập đến vấn đề cơ sở lý luận về chuỗi du lịch sinh thái; đánh giá hiện du lịch cộng đồng ở Hồ Ba Bể; phác thảo mô hình chuỗi du lịch sinh thái cộng đồng và trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình.*

Từ khóa: *Du lịch sinh thái; Hồ Ba Bể; Bắc Kạn; chuỗi giá trị.*

1. Một số vấn đề lý luận về mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái gắn với cộng đồng theo hướng phát triển bền vững

1.1. Khái niệm chuỗi du lịch sinh thái

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ bàn tới *"Mô hình du lịch sinh thái (DLST) gắn với cộng đồng"* tức là đề cập đến việc xây dựng những hình mẫu hợp lý nhất trong khuôn khổ không gian nhất định tương ứng với thời gian hiện hữu để phản ánh việc tổ chức khai thác, phát huy các nguồn tài nguyên thiên nhiên cùng các giá trị văn hóa bản địa để phục vụ phát triển du lịch sinh thái bền vững. Việc xây dựng mô hình du lịch sinh thái bao gồm việc tổ chức không gian và kết nối thời gian nhằm tạo nên những cấu trúc sinh thái - xã hội hợp lý trong những không gian và thời gian xác định; tương ứng với đó là những khu vực cụ thể trên thực địa để có thể khai thác giá trị của chúng trong việc đáp ứng, làm thỏa mãn các nhu cầu của du khách. Xây dựng mô hình cũng là việc tổ chức, sắp xếp thời gian để tạo nên chuỗi các hoạt động dịch vụ đa cấp mang tính thống nhất, liên hoàn... phù hợp với các điều kiện hiện hữu của du khách trong các chương trình du lịch trên cơ sở nền tảng của địa phương, khu vực nơi có các tài nguyên du lịch đã được tổ chức không gian theo những mô hình đã định. Việc xây dựng mô hình có ý nghĩa quyết định đến kết quả triển khai trên diện rộng, giúp chúng ta tránh được tình trạng mò mẫm; hạn chế việc triển khai nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ, thiếu tính hệ thống; tạo ra sự thống nhất trong phát triển du lịch vùng miền và các địa phương, đẩy nhanh hiệu quả của kinh tế du lịch gắn với từng địa phương, địa bàn cụ thể.

Do vậy, xuất phát từ yêu cầu thực tế, chúng tôi đưa ra khái niệm về mô hình phát triển du lịch sinh thái sau đây: "Mô hình phát triển du lịch sinh thái là tổ hợp các công trình kiến trúc dân dụng, các cảnh quan văn hóa phù hợp

(*)Bài viết là sản phẩm thuộc khuôn khổ Đề tài: "*Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng Tây Bắc*", Mã số: KHCN-TB.04T/13-18.

được sắp đặt và xây dựng dựa vào thiên nhiên, môi cảnh ở một khu vực nhất định; đi cùng với đó là hệ thống dịch vụ hợp lý nhằm khai thác tốt nhất các nguồn tài nguyên sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn để đáp ứng và làm thỏa mãn các nhu cầu của du khách trước hết là nhu cầu về môi trường sinh thái tự nhiên. Hoạt động này luôn hướng tới việc bảo vệ môi trường; đảm bảo các lợi ích cung - cầu của cả du khách và các cá nhân, tổ chức kinh doanh du lịch nhưng vẫn bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên cùng các giá trị văn hóa bản địa, tạo sự phát triển du lịch bền vững". Định nghĩa này đã chỉ rõ để xây dựng mô hình phát triển du lịch sinh thái cần phải kết hợp việc xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch dựa vào thiên nhiên, tổ chức các dịch vụ phù hợp hướng tới việc bảo vệ môi trường, đáp ứng các nhu cầu sinh thái của du khách; cân đối các lợi ích cung - cầu; tạo sự phát triển du lịch bền vững (Phạm Trung Lương và cộng sự, 2002).

Chuỗi giá trị DLST là khái niệm không tách rời khái niệm về "Chuỗi giá trị du lịch" nói riêng và "Chuỗi giá trị" nói chung.

Chuỗi giá trị (Value Chain) là chuỗi của các hoạt động để tạo nên một sản phẩm (hàng hoá hoặc dịch vụ). Sản phẩm được hình thành hoàn chỉnh khi qua tất cả các hoạt động của chuỗi theo thứ tự và tại mỗi hoạt động sản phẩm thu được một số giá trị nào đó. Chuỗi giá trị được tạo cho sản phẩm hoàn chỉnh giá trị gia tăng nhiều hơn tổng giá trị gia tăng của tất cả các hoạt động đơn lẻ cộng lại.

Khái niệm về "Chuỗi giá trị" là một khái niệm quản lý kinh doanh lần đầu tiên được Michael Porter đưa ra năm 1985 trong công trình: *"Lợi thế Cạnh tranh: Tạo ra và duy trì hiệu suất cao"* (Competitive Advantage: Creating and Sustaining Superior Performance).

Khái niệm về "Chuỗi giá trị du lịch" với tư cách là một sản phẩm dịch vụ được tạo ra bởi các hoạt động trong một "chuỗi" thể hiện trong Hình sau:

Hình 1: CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH SINH THÁI

Nguồn: *Phạm Trung Lương (2018).*

Giá trị vật chất của sản phẩm dịch vụ du lịch được đo lường bằng chi phí mà du khách bỏ ra mua "tour du lịch" và được đánh giá bằng sự hài lòng của du khách sau chuyến đi.

Trong thực tế, giá trị chuỗi du lịch còn được tạo bởi các hoạt động hỗ trợ bao gồm: quản lý điểm đến du lịch (đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo môi trường), xúc tiến quảng bá điểm đến, nghiên cứu xây dựng tour du lịch, v.v.

Như vậy, có thể thấy sự tham gia vào chuỗi giá trị du lịch có nhiều các bên liên quan tham gia từ các doanh nghiệp du lịch như lữ hành, đại lý du lịch, vận chuyển, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí,... đến các tổ chức quản lý điểm đến, quản lý điểm du lịch và cộng đồng. Tuỳ thuộc vào đặc điểm loại hình/sản phẩm du lịch vai trò của các bên tham gia có thể sẽ khác nhau cho dù thành phần tham gia về cơ bản không có sự thay đổi.

Cùng với sự phát triển về công nghệ, đặc biệt dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CM 4.0), vai trò của các công ty lữ hành và đại lý du lịch trong chuỗi giá trị du lịch dần bị giảm xuống cùng với sự phát triển của xu thế đi du lịch tự do (tự túc) - một trong tám xu thế du lịch mới nổi trên phạm vi toàn cầu. Chuỗi giá trị DLST không phải là ngoại lệ, tuy nhiên do đặc điểm của loại hình du lịch này như đã được đề cập, vai trò của tổ chức quản lý điểm đến (vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên) và của cộng đồng trong cung cấp dịch vụ hướng dẫn để khách du lịch có được trải nghiệm đầy đủ nhất về các giá trị cảnh quan, sinh thái, đa dạng sinh học và văn hoá bản địa tại điểm đến lớn hơn nhiều so với vai trò của họ trong chuỗi giá trị những loại hình du lịch khác (Phạm Trung Lương, 2018).

1.2. Đặc điểm của mô hình liên kết du lịch sinh thái gắn với cộng đồng theo hướng phát triển bền vững

Xét về đặc điểm, DLST là du lịch bảo vệ môi trường, chia sẻ lợi ích cộng đồng giúp cho du khách có những trải nghiệm và nâng cao hiểu biết trong quá trình du lịch. Mô hình DLST không chỉ là nơi để đáp ứng nhu cầu giải trí mà còn phải đưa lại cho du khách những trải nghiệm sinh thái. Mô hình DLST không chỉ đưa đến những khung cảnh thân thiện môi trường mà các cơ sở lưu trú, vận chuyển và thậm chí cách nấu nướng, chế biến đồ ăn cho du khách cũng phải gần gũi, thân thiện môi trường. Sử dụng năng lượng mặt trời, nhà vệ sinh sinh thái và các phương tiện vận chuyển giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Mô hình du lịch sinh thái là du lịch chuyên đề đặc thù. Sở dĩ là du lịch chuyên đề đặc thù, vì thông thường mô hình DLST được hình thành dựa vào một loại hình tài nguyên nổi trội, từ đó quy định chức năng cụ thể như DLST suối khoáng nóng Kim Bôi, DLST Tràm Chim, DLST Phú Quốc...

- Mô hình DLST là du lịch thân thiện với môi trường: Mô hình DLST phải đáp ứng các tiêu chuẩn và thân thiện môi trường. Có thể có những mô hình du lịch khác cũng đạt được tiêu chuẩn thân thiện với môi trường do cách quản lý, nhưng không thể gọi là sinh thái khi bị đánh giá là không thân thiện với môi trường.

- Mô hình du lịch sinh thái thường phân bố ở nơi xa khu tập trung dân cư, xa các trung tâm công nghiệp và đô thị và có mật độ xây dựng công trình thấp. Đây là đặc tính dễ nhận ra, bởi vì như đã đề cập ở trên, du lịch sinh thái thường được phát triển tại những khu vực có hệ sinh thái còn tương đối nguyên vẹn, có đa dạng sinh học cao. Điều này khó xảy ra ở những nơi gần đô thị và trung tâm kinh tế phát triển, ngoại trừ những khu vực tự nhiên đã quy

hoạch riêng biệt nhằm bảo tồn một hệ sinh thái đặc sắc. Ví dụ một dạng công viên chuyên đề đặc biệt như vườn thực vật (botanic garden) hay các hệ sinh thái nông nghiệp đặc thù như các miệt vườn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tại các mô hình DLST người ta dễ nhận thấy rất ít các công trình xây dựng và các công trình thường mang dáng dấp kiến trúc bản địa, gần gũi thiên nhiên, quy mô nhỏ, tầng thấp.

- Mô hình du lịch sinh thái là du lịch có tỷ lệ tham gia cộng đồng trong hoạt động du lịch ở mức cao và có ý nghĩa tích cực: Đây là một đặc điểm tuân thủ theo nguyên tắc và đặc điểm của mô hình DLST. Sự tham gia của cộng đồng còn phần nào giúp cho du khách gần gũi hơn với chính thiên nhiên, môi trường xung quanh và tính nguyên vẹn của khu vực đó, không có cảm giác của hoạt động kinh tế, kinh doanh.

- Góp phần bảo vệ và phát huy văn hoá bản địa là một trong những nguyên tắc quan trọng đối với hoạt động DLST. Các giá trị về văn hóa bản địa là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời các giá trị môi trường tự nhiên đối với một hệ sinh thái cụ thể.

- Tạo thêm việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương: Nếu như các loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên khác ít quan tâm đến vấn đề này và phần lớn lợi nhuận từ các hoạt động du lịch đều thuộc về các doanh nghiệp du lịch thì ngược lại lợi nhuận từ DLST sẽ dành một phần đáng kể để đóng góp cải thiện môi trường, nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, DLST sẽ luôn hướng tới việc huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động của mình dưới nhiều hình thức dịch vụ: hướng dẫn viên (guider), lưu trú tại nhà (homestay), cung ứng đáp ứng nhu cầu về thực phẩm (food supply), về hàng lưu niệm cho khách (souvenir supply), v.v... Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với việc giảm sức ép của cộng động sống trong và ở vùng đệm các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên lên môi trường và đa dạng sinh học.

Như vậy, mô hình DLST gắn với cộng đồng theo hướng PTBV góp phần phát triển kinh tế có tính ổn định cao và bền vững. Mô hình DLST cũng góp phần phát triển các ngành nghề khác, đặc biệt là vận tải, ngành nghề thủ công truyền thống và ngành dịch vụ. Bên cạnh đó, DLST đã trực tiếp tham gia vào công tác bảo tồn văn hóa, góp phần gìn giữ, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của điểm đến. Một trong những mục tiêu của DLST đó là bảo vệ và phát triển môi trường, giữ gìn sự trong sạch của môi trường không chỉ tại điểm du lịch, mà nhờ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục môi trường trong hoạt động của mình mà có thể nâng cao nhận thức của các thành phần trong xã hội, ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường chung. Tóm lại, DLST là một loại hình du lịch có trách nhiệm - trách nhiệm đối với môi trường sinh thái tự nhiên cũng như đối với môi trường xã hội nhân văn (Phạm Trung Lương, 2008).

1.3. Nguyên tắc của du lịch sinh thái gắn với cộng đồng theo hướng phát triển bền vững

- Bảo tồn tính toàn vẹn sinh thái và văn hóa bản địa và đóng góp cho công tác bảo tồn: Nguyên tắc đầu tiên khi xây dựng mô hình DLST là phải đảm bảo tính toàn vẹn của hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học, bảo đảm sự tồn tại và phát triển bền vững của các loài động thực vật, môi trường sống của con người. Một trong những nguyên tắc cơ bản của hoạt động DLST là việc bảo tồn và phát huy được bản sắc văn hóa cộng đồng địa phương tại khu du lịch bởi các giá trị của văn hóa bản địa là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời các giá trị môi trường của hệ sinh thái tự nhiên khu

vực, là một trong những sản phẩm của du lịch sinh thái.

- Được quy hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch: Mô hình DLST phải được quy hoạch và tổ chức thực hiện đúng quy hoạch là một nguyên tắc quan trọng của xây dựng mô hình DLST, nó tạo ra văn bản pháp lý quan trọng. Nếu có phát sinh cần điều chỉnh, phải được báo cáo cấp thẩm quyền để có được những tư vấn cần thiết.

- Tổ chức không gian phù hợp, không can thiệp thô bạo vào tự nhiên, phá vỡ hệ sinh thái, sử dụng tài nguyên vốn có của khu vực trong xây dựng công trình: Những công trình dịch vụ trong mô hình DLST cần phù hợp với cảnh quan chung, về hình thức phải thiết kế hài hòa với không gian, môi trường khu vực. Trong xây dựng, tốt nhất là nên sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường, tránh lạm dụng bê tông, kính...

Kiến trúc phải là đơn vị cân bằng sinh thái cho một mô hình du lịch. Ngoài ra, kiến trúc còn là sản phẩm của nền văn hóa dân gian, phản ánh đời sống tinh thần của cộng đồng dân cư bản địa nên tự nó là đối tượng tham quan nghiên cứu của khách du lịch, góp phần làm đa dạng thêm sản phẩm du lịch. Chính vì vậy, việc bố cục không gian kiến trúc hợp lý, hình dáng công trình gây ấn tượng, màu sắc hài hòa với cảnh quan chung, chất liệu đơn giản... sẽ tạo cho du khách một cảm giác thoải mái, dễ chịu, tăng thêm sự hấp dẫn cho khu du lịch. Tuy nhiên, vai trò của kiến trúc đối với DLST bao giờ cũng có hai mặt. Mặt trái của nó là nếu không được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng trong các giải pháp bố cục, hình thức kiến trúc, quy mô, màu sắc, vật liệu... thì kiến trúc sẽ là kẻ thù chống lại cảnh quan thiên nhiên là tác nhân phá vỡ cảnh quan môi trường xung quanh, dẫn tới sự hủy hoại môi trường làm mất đi sự cân bằng sinh thái vốn có, làm giảm giá trị, kém hấp dẫn khách và có thể dẫn đến sự mất dần tài nguyên du lịch.

Chúng ta vẫn thường nói "Kiến trúc gần gũi với thiên nhiên", "Kiến trúc hòa nhập với thiên nhiên", hai khái niệm trên mới chỉ biểu hiện được mối quan hệ mang tính hình thức giữa chúng (như là hai vật thể đặt cạnh nhau). Kiến trúc "thân thiện với môi trường" được hiểu theo nghĩa chặt chẽ hơn, biểu hiện mối quan hệ sống động, sâu sắc hơn, gắn bó hơn, cùng nâng đỡ nhau để phát huy những điểm mạnh của nhau và khắc phục những yếu tố tiêu cực như hai "người bạn thân" trong đời thường.

Kiến trúc thân thiện với môi trường biểu hiện sự hòa thuận giữa cái nhân tạo và cái vốn có để tạo ra một môi trường mới thống nhất và hoàn thiện hơn. Chính vì vậy, quan niệm kiến trúc thân thiện với môi trường là sự nâng cao vị trí của sản phẩm nhân tạo đối với sản phẩm của tự nhiên và đặt lên vai những người làm công tác quy hoạch du lịch một nhiệm vụ to lớn hơn và nặng nề hơn. Trong mô hình du lịch sinh thái chỉ có kiến trúc thân thiện với môi trường mới có cơ hội tạo ra môi trường mới giá trị hơn, sống động hơn và hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao giá trị của môi trường du lịch, nâng cao giá trị cảnh quan thiên nhiên, giá trị nền văn hóa bản địa, tạo ra sự cân bằng sinh thái, sự hấp dẫn mới đối với khách du lịch... đảm bảo phát triển bền vững.

- Có sự tham gia tích cực của cộng đồng: Trong suốt quá trình xây dựng mô hình du lịch sinh thái, từ khâu quy hoạch cho đến khâu quản lý, giám sát hoạt động đều phải có sự tham khảo cộng đồng dân cư, tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào công việc của du lịch. Bởi vì họ thực sự là chủ nhân của tài nguyên, cuộc sống của họ từ ngàn xưa đã gắn liền với hệ sinh thái khu vực.

- Thỏa mãn nhu cầu của du khách về trải nghiệm du lịch sinh thái: Du khách tham gia hoạt động du lịch sinh thái phải đạt được các mục đích của chuyến đi như được thư giãn, gần gũi với thiên nhiên, được nâng cao hiểu biết về tính đa dạng sinh học... (Phạm Trung Lương, 2018).

1.4. Các nguyên tắc xây dựng mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái gắn với cộng động phát triển bền vững ở tỉnh Bắc Kạn

Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch lấy các hệ sinh thái đặc thù làm đối tượng để phục vụ cho du khách yêu thiên nhiên, thưởng ngoạn cảnh quan hay nghiên cứu về các hệ sinh thái; nó cũng là hình thức kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế du lịch với bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế du lịch với bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững. DLST thường lấy các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ môi trường làm điểm kinh tế phát triển du lịch. Vì vậy, DLST phải có trách nhiệm với các khu bảo tồn, nơi có những sinh vật quý hiếm đồng thời phải cải thiện phúc lợi cho nhân dân địa phương. DLST cũng tạo điều kiện để thỏa mãn cho sự khao khát và hòa nhập vào thiên nhiên, trở về với cội nguồn, khai thác các lợi thế du lịch, tôn tạo các giá trị tài nguyên sinh vật, cảnh quan, đồng thời ngăn ngừa các tác động tiêu cực lên hệ sinh thái môi trường, nâng cao tính thẩm mỹ, sinh thái cho các khu bảo tồn thiên nhiên.

Vì vậy, khi quy hoạch hay thiết kế mô hình chuỗi giá trị DLST cần phải nắm vững 4 nguyên tắc sau:

(1) Yếu tố sinh thái môi trường đặc thù: mô hình DLST phải đại diện cho một loại hình sinh thái nhất định, có đủ sức hấp dẫn khách DLST. Mặt khác, các nhà quy hoạch cũng cần xem xét khả năng tự làm sạch của hệ sinh thái ở đó; khả năng chịu tải lượng ô nhiễm môi trường có thể chịu sức ép của du khách; Giới hạn chịu đựng của cây rừng, nước, đất khi số lượng du khách gia tăng sẽ gây ô nhiễm, hư hại đến đâu cũng cần được tính toán kỹ lưỡng trong nghiên cứu quy hoạch DLST. Khu bảo tồn phải phục vụ cho du lịch thì có nghĩa là phải gia tăng hệ thống giao thông, nhà nghỉ, nhà ăn, nhà vệ sinh, khu vui chơi, khu nghỉ ngơi... Vì vậy, cần phải đánh giá tác động lên hệ sinh thái môi trường một cách nghiêm túc, nhất thiết không thể qua loa, đại khái như các loại hình du lịch khác.

(2) Yếu tố *thẩm mỹ sinh thái*: Những câu hỏi về thẩm mỹ trong DLST cần phải được nêu ra và giải quyết trọn vẹn trước khi quy hoạch và triển khai hành động. Mặt khác, cũng nên phân loại du khách: Nghiên cứu, thưởng ngoạn hay vui chơi, thậm chí kể cả xác định lượng khách tối đa cho mỗi lần tham quan để không gây xáo trộn mỹ quan sinh thái, số người quá đông sẽ làm giảm sự hứng thú nghiên cứu, thưởng thức thiên nhiên.

DLST xét về bản chất là làm tăng hứng thú và sự mong đợi. Nếu thẩm mỹ sinh thái bị phá hoại thì du khách sẽ dễ chán, dễ bỏ đi. Nhưng muốn tăng hấp dẫn thì phương pháp cổ điển nhất là làm phong phú hơn các loại hình du lịch; điều này lại dễ dẫn đến sự xâm hại đến mỹ quan sinh thái. Vì vậy, đòi hỏi các nhà tổ chức phải cân nhắc thật kỹ các yếu tố này.

(3) *Yếu tố kinh tế*: Khác với các loại hình hoạt động khác, việc xác định lợi ích từ du lịch chỉ dựa vào đơn thuần tổng thu nhập chung ở các khu DLST nói riêng, phải chịu nguyên tắc chi trả phí tài nguyên và phí sinh thái. Ví dụ, nếu chặt một cây thì phải trả phí giá trị tài nguyên khác, DLST cũng nhằm mục đích nâng cao đời sống kinh tế của cư dân bản địa. Cũng cần tính đến việc huấn luyện dân địa phương biết chuyên môn về sinh thái du lịch, tạo công ăn việc làm cho họ. Xác định thế mạnh kinh tế

của một địa bàn là DLST nhưng đây mới chỉ là tiềm năng. Muốn biến thành hiện thực, nhất thiết phải nghiên cứu kỹ hơn.

(4) *Yếu tố xã hội*: Khi biến bảo tồn thành "bảo tồn DLST" không quên mang theo một chức năng văn hóa xã hội. Điều có thể xảy ra là dễ có sự bất hòa giữa cư dân địa phương, truyền thống văn hóa, tập tục sinh hoạt của cư dân địa phương bị du khách làm ảnh hưởng, nhất là du khách chưa có ý thức cao làm xáo trộn, tổn hại. Phải gắn những hoạt động của du lịch với việc nâng cao nhận thức xã hội cho các cư dân địa phương (Phạm Trung Lương, 2002).

2. Đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch sinh thái khu vực hồ Ba Bể

2.1. Hiện trạng các tài nguyên thiên nhiên

Vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ cuốn hút du khách: Vẻ đẹp của núi, hồ và sông ngòi uốn lượn hòa quyện với nhau làm nên phông nền cho bức tranh thiên nhiên Ba Bể, với điểm nhấn là các hang động và thác nước tuyệt đẹp. Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ này chính là nét cuốn hút lớn nhất của khu vực hồ Ba Bể. Dải núi sừng sững cao hàng trăm mét với rừng rậm nhiệt đới trải rộng khắp trên sườn núi. Ẩn hiện giữa rừng là mặt nước mênh mông tĩnh lặng của hồ Ba Bể và sông Năng. Những hang trên sông Năng, những động bao quanh bởi vô vàn khối thạch nhũ muôn hình muôn vẻ, những thác nước hùng vĩ bạc đầu. Tất cả hợp với nhau tạo thành một thiên nhiên đa dạng hết sức hấp dẫn, khiến du khách cảm thấy như lạc bước vào một thế giới khác.

Ánh hoàng hôn phản chiếu trên mặt nước chiều tà, dải núi xa huyền ảo trong sương mù buổi sớm, sự biến hóa kỳ ảo của phong cảnh theo thời gian và thời tiết cũng góp phần tạo nên vẻ cuốn hút của thiên nhiên Ba Bể.

Địa điểm và loại hình du lịch giúp du khách thoải mái thưởng ngoạn và trải nghiệm vẻ cuốn hút của thiên nhiên: Mặc dù có vẻ đẹp thiên nhiên hấp dẫn nhưng hiện Ba Bể còn thiếu các địa điểm trải nghiệm thiên nhiên, quan sát thiên nhiên, cơ sở cung cấp kiến thức về hệ sinh thái và các hiện tượng tự nhiên; các hoạt động như hướng dẫn du lịch và cung cấp thông tin mọi mặt cho du khách cũng chưa phát triển. Do đó, du khách vẫn chưa thưởng thức, cảm nhận hết được sự hấp dẫn của thiên nhiên.

Hiện nay hình thức thưởng ngoạn thiên nhiên phổ biến nhất của khách du lịch là ngắm cảnh từ trên thuyền, tức là ngắm cảnh từ xa. Hầu như chưa có hoạt động nào giúp du khách quan sát thiên nhiên một cách chi tiết từ khoảng cách gần. Hơn nữa, do chưa được cung cấp đủ lượng thông tin nên kiến thức của du khách về thiên nhiên Ba Bể còn hạn chế. Ở đây có một đài ngắm cảnh hồ, tuy nhiên cần đi bộ khá lâu mới tới được, hơn nữa cơ sở vật chất của đài quan sát này đã xuống cấp không đảm bảo an toàn nên ít được khách du lịch sử dụng. Tóm lại, vẫn chưa có địa điểm giúp du khách tận hưởng cảnh đẹp của hồ.

2.2. Tài nguyên văn hóa

Sức cuốn hút của văn hóa cổ truyền và phong cảnh nông thôn đến từ bản sắc đa dạng của các làng bản nằm rải rác trong khu du lịch. Văn hóa cổ truyền độc đáo của người dân tộc thiểu số trong các làng bản nằm rải rác trong khu du lịch kết hợp với nét độc đáo của cảnh quan thiên nhiên tạo ra vẻ cuốn hút riêng rất Việt Nam.

Hiện nay, trong khu du lịch hồ Ba Bể tồn tại rải rác nhiều làng bản có hình thái riêng không giống nhau như: làng với nhà sàn và ruộng lúa ven mặt nước, làng với ruộng bậc thang trên sườn núi, v.v... Các làng bản này cùng với thiên nhiên hùng vĩ xung quanh tạo thành cảnh quan nông thôn độc đáo có một không hai. Người dân tộc thiểu số trong các làng bản đang kế thừa vốn văn hóa độc đáo do

cha ông để lại. Khách du lịch có thể trực tiếp trải nghiệm sự cuốn hút của văn hóa truyền thống như: đánh bắt cá theo phương thức cổ truyền, thêu ren, áo quần thổ cẩm dệt tay, nghề thủ công, âm nhạc và múa truyền thống…

Chợ phiên ở đây được tổ chức định kỳ là một điểm giao lưu của đông đảo dân địa phương, thể hiện sự tấp nập nhộn nhịp của đời sống nhân dân khu du lịch. Đây cũng là một điểm du lịch khám phá thú vị nơi du khách có thể mua được các sản vật địa phương, đồng thời dựa vào các mặt hàng được bày bán ở đây du khách có thể hiểu về văn hóa sinh hoạt của địa phương.

Hồ Ba Bể còn thiếu địa điểm và loại hình du lịch giúp du khách tìm hiểu và thưởng ngoạn văn hóa nông thôn. Nhiều tài nguyên văn hóa vẫn chưa được giới thiệu với khách du lịch.

Nghỉ trọ qua đêm trong nhà sàn và đi chợ phiên buổi sớm là cách tốt nhất để tìm hiểu về văn hóa truyền thống khu vực hồ Ba Bể. Nhiều du khách nước ngoài đã và đang trải nghiệm hình thức du lịch này. Tuy nhiên, các du khách trong nước nghỉ đêm ở khách sạn khó có điều kiện trải nghiệm văn hóa truyền thống và giao lưu với người dân địa phương theo hình thức này. Hiện nay chưa có nhiều người dân bản địa kinh doanh hình thức nghỉ trọ nhà dân, cho thấy nhận thức của địa phương về nguồn lợi từ du lịch còn thấp. Do đó người dân chưa thật sự có ý thức bảo tồn gìn giữ cảnh quan nông thôn và văn hóa truyền thống, dẫn đến nguy cơ các nguồn tài nguyên du lịch này có thể bị mai một dần (Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn, 2014).

2.3. Hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái

Nghỉ trọ nhà dân là hình thức trải nghiệm đầy sức hấp dẫn với du khách nước ngoài. Ven hồ Ba Bể có bản Bó Lù và bản Pác Ngòi đang kinh doanh nhà trọ với đối tượng sử dụng chủ yếu là khách du lịch nước ngoài. Một số nhà trọ phục vụ cả ăn uống. Hình thức nghỉ trọ tại nhà sàn cùng với gia đình chủ nhà giúp du khách trải nghiệm cuộc sống địa phương và giao lưu với người dân bản địa, tuy mộc mạc nhưng đầy sức hấp dẫn.

Ngoài các nhà trọ trong bản ra chỉ có hai khách sạn ở gần trụ sở Ban quản lý Vườn quốc gia. Tuy giá khách sạn tương đối rẻ nhưng sự xuống cấp và thiếu sạch sẽ của phòng ốc là khá rõ nét. Ngoài ra, số lượng phòng sẽ không còn đủ khi lượng khách du lịch gia tăng trong tương lai. Hơn nữa, các khách sạn chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của nhóm khách gia đình, nhóm học sinh sinh viên… cũng như nhu cầu tiện nghi sang trọng của tầng lớp khách du lịch giàu có.

Về dịch vụ ăn uống trong Vườn quốc gia, hiện có các nhà hàng ở gần Bản quản lý Vườn quốc gia, trong các nhà trọ người dân ở ven hồ và ở gần Đầu Đẳng. Tuy nhiên quy mô sẽ không đủ để đáp ứng lượng khách du lịch gia tăng trong tương lai. Hơn nữa, hương vị và thực đơn của món ăn cần được cải thiện.

Ngoài ra Ba Bể còn có một số công trình du lịch khác như bến thuyền, đường đi dạo, đài ngắm cảnh… Tuy nhiên, các công trình này nhìn chung đều đã xuống cấp, cần được tái đầu tư nâng cấp. Số lượng nhà vệ sinh công cộng cũng chưa đủ, các nhà vệ sinh hiện có đều trong tình trạng thiếu vệ sinh.

Toàn bộ các cơ sở hạ tầng đều chưa được trang bị đầy đủ: Đường xá, hệ thống cấp điện nước, hệ thống xử lý rác thải khu vực hồ Ba Bể đều đang trong giai đoạn đang phát triển, khó có thể đáp ứng nếu lượng khách du lịch gia tăng trong tương lai. Về giao thông, đường vào Vườn quốc gia Ba Bể chưa được xây dựng (trừ một bộ phận đang được triển khai). Mặt cắt đường trục chính khu vực hiện nay chỉ có chiều rộng tối đa là 6 m, không đáp ứng được nhu cầu du lịch bằng ô tô đang ngày càng tăng. Người đi xe gắn máy chưa thật sự nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ, gây mất an toàn giao

thông. Bên cạnh đó, ở đây còn thiếu các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt tuyến phục vụ du lịch (Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn, 2014).

2.4. Phân tích thực chuỗi giá trị du lịch sinh thái ở Ba Bể - Bắc Kạn

Hoạt động du lịch ở khu vực Hồ Ba Bể chủ yếu là du lịch tham quan, trải nghiệm cảnh quan, quan sát và trải nghiệm cuộc sống của cộng đồng dân tộc ở một số bản. Hoạt động DLST đích thực ở đây còn rất hạn chế.

Vườn Quốc gia Ba Bể và hang động núi đá vôi khu RAMSA Ba Bể là nơi còn bảo tồn được những sinh cảnh và đa dạng sinh học rất quan trọng có giá trị hấp dẫn du lịch cao. Tuy tiềm năng DLST ở hồ Ba Bể là rất lớn nhưng việc nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch ở đây cho thấy phát triển loại hình/sản phẩm DLST ở Ba Bể còn chưa tương xứng với tiềm năng và chưa phù hợp với các nguyên tắc của loại hình du lịch này. Điều này đồng nghĩa với việc là cho đến nay chuỗi giá trị DLST ở Ba Bể dù đã hình thành nhưng khá đơn giản, chưa tạo được các dịch vụ mang giá trị gia tăng cao tại các điểm đến và vì vậy tổng giá trị DLST được tạo ra đối với mỗi sản phẩm cụ thể cũng như của toàn vùng còn thấp.

Kết quả phân tích chuỗi giá trị tour DLST trọn gói khá điển hình đến vườn quốc gia Ba Bể ở Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist được mô tả tóm tắt như sau:

Hình 2: CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH SINH THÁI CỦA CÔNG TY DỊCH VỤ LỮ HÀNH SAIGONTOURIST

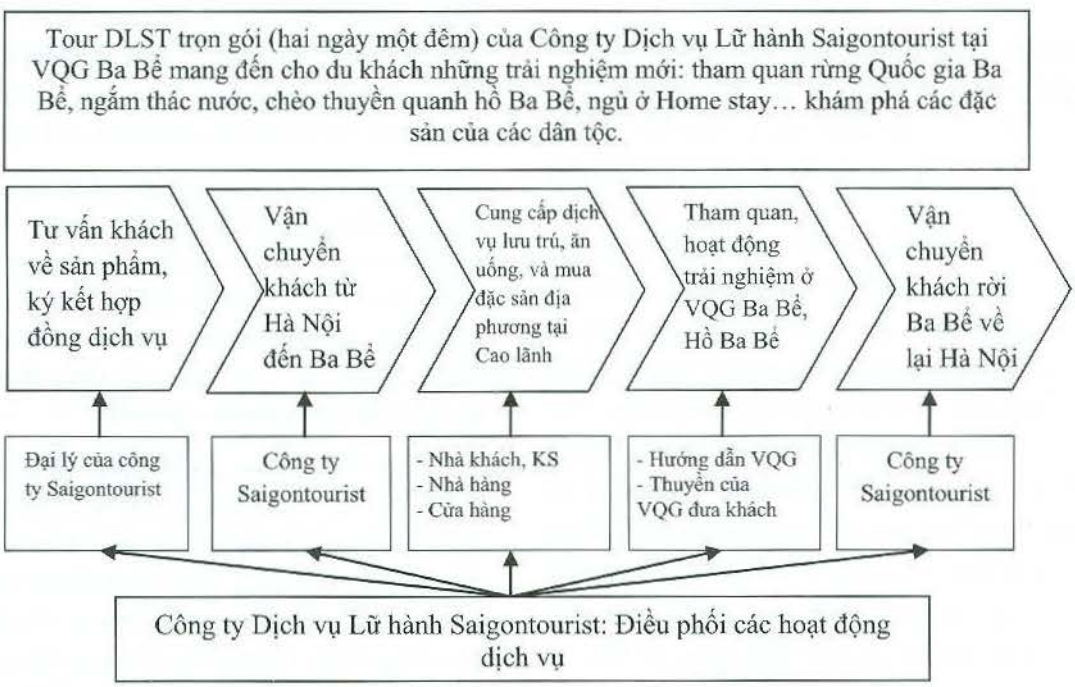

Nguồn: *Tổng hợp của nhóm tác giả (2019).*

Qua phân tích nội dung tour du lịch mà Công ty Saigontourist cung cấp ở hồ Ba Bể đối chiếu với nội dung của một sản phẩm DLST đích thực có thể thấy:

- Thiếu hoạt động giáo dục môi trường (nâng cao nhận thức của du khách về giá trị sinh thái và đa dạng sinh học của Ba Bể) mang tính đặc thù của hệ sinh thái đất ngập nước nội

địa ở vùng hồ Ba Bể như một cấu phần quan trọng của sản phẩm DLST.

- Thiếu lồng ghép đầy đủ các giá trị văn hoá bản địa vào trong sản phẩm DLST.

- Thiếu sự tham gia tích cực của cộng đồng hay nói một cách khác là chưa tạo được cơ hội cho cộng đồng tham gia vào chuỗi giá trị DLST như chèo thuyền, hướng dẫn làm các món ăn truyền thống.

Chính vì vậy tính hấp dẫn của tour DLST còn hạn chế, đặc biệt là không tạo được sự khác biệt cơ bản giữa tour DLST với một tour du lịch tham quan bình thường. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến giá trị vật chất được tạo ra bởi chuỗi giá trị DLST ở tour du lịch này.

3. Thiết kế mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái gắn với cộng đồng theo hướng phát triển bền vững ở Ba Bể - Bắc Kạn

Xây dựng các mô hình do cộng đồng chủ động tham gia, bao gồm:

Mô hình quản lý tổ chức các hoạt động du lịch: Các bộ phận dịch vụ đã chủ động thành lập các tổ dịch vụ như xe ôm, nhà nghỉ homestay, đan lát, đội văn nghệ, hướng dẫn viên du lịch. Bên cạnh đó, cần thành lập các Ban quản lý du lịch cộng đồng (gồm cả người kinh doanh homestay, người làm nghề thủ công, dịch vụ xe ôm, dịch vụ ẩm thực...). Thành lập Chi hội DLST gồm có 7 người trong ban chấp hành, 3 người trong ban kiểm tra, 6 Ban quản lý du lịch tại các thôn và 114 hội viên là đại diện các nhà nghỉ homestay, tổ hướng dẫn viên địa phương, tổ xe ôm, tổ dệt thổ cẩm, tổ đan lát, tổ văn nghệ... Tất cả các thành viên đều làm việc và sinh sống trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ba Bể và tại các thôn bản diễn ra các hoạt động du lịch. Ban chấp hành Chi hội DLST cộng đồng hoạt động theo điều lệ, quy chế hoạt động, con dấu, có tư cách pháp nhân và tài khoản ngân hàng riêng, là thành viên chính thức của Hội du lịch tỉnh Bắc Kạn. Ban chấp hành chi hội DLST cộng đồng thực sự đại diện quyền lợi cho người dân địa phương, có uy tín trong cộng đồng, thay mặt cộng đồng ký kết các hợp đồng với các hãng lữ hành.

Mô hình nhà nghỉ homestay: Để các nhà nghỉ (homestay) hoạt động có hiệu quả và đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu cầu du khách, nhóm tác giả đã tham gia tập huấn cho các hộ về một số kỹ năng như kỹ năng đón tiếp khách cơ bản; các loại hình lưu trú tại nhà dân và tác động; chuẩn bị đón khách; giao tiếp với khách; theo dõi các khoản phải thu của khách; chuẩn bị chỗ ngủ cho khách; dọn phòng ngủ riêng của khách; lau dọn vệ sinh nhà cửa; chuẩn bị phục vụ bữa ăn.

Mô hình các tổ đội văn nghệ: Số lượng diễn viên, nghệ nhân ở các thôn: xây dựng 4 tổ văn nghệ, mỗi tổ từ 15-20 diễn viên. Chương trình chủ yếu là di sản dân ca, dân vũ dân tộc Mường. Kết cấu chương trình có mặt tham gia của du khách.

Mô hình hướng dẫn viên, thuyết minh viên: Số lượng: 5-10 đội hướng dẫn viên; trang bị kiến thức văn hóa bản địa, cảnh đẹp địa phương. Một số hướng dẫn viên có thể sử dụng tiếng Anh giao tiếp.

Mô hình sản xuất nghề thủ công: Sản phẩm thủ công gồm đồ dệt, đồ thêu, đồ đan. Các sản phẩm này được sản xuất thủ công, do các nghệ nhân đảm nhiệm, xây dựng 5 cơ sở ở 4 thôn. Cần cải tiến 1 số mẫu mã theo hướng gọn, nhẹ, đẹp có công dụng.

Mô hình bán hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống: Lựa chọn 20 hộ gia đình để bán các sản phẩm địa phương như dệt, tre, thủ công mỹ nghệ mây tre đan, bán các sản vật địa phương như trà xanh, mật ong,... Các hộ gia đình được hướng dẫn về các thức trưng bày và kỹ năng bán hàng.

Mô hình quảng bá du lịch: Quảng bá hình ảnh của khu du lịch trên facebook, trên website, email, lắp đặt 19 bảng biển nhỏ của

của các nhà nghỉ homestay và một tấm bảng lớn để quảng cáo danh sách các nhà nghỉ này tại Uỷ ban Nhân dân xã Tự Do. Quảng bá trang web do các báo, các công ty du lịch trực tiếp đưa khách đến hồ Ba Bể và thông qua khách du lịch viết trên facebook cá nhân.

4. Các giải pháp nhằm xây dựng mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái Hồ Ba Bể

Cần nâng cao nhận thức xã hội, trước hết là nhận thức của các nhà quản lý các cấp, về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển DLST, nhất là các sản phẩm DLST đặc thù, nhằm góp phần nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến Bắc Kạn và Tây Bắc trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Nhận thức này cần được chuyển hóa thành hành động cụ thể trong hoạt động tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, trong thẩm định các dự án đầu tư phát triển sản phẩm DLST ở các cấp trung ương đến Ủy ban Nhân dân tỉnh, sở/ngành ở Bắc Kạn.

Xây dựng ý tưởng và chiến lược phát triển du lịch mới: Phát triển du lịch Ba Bể, hướng tới trở thành khu DLST số 1 của Việt Nam. Về ý tưởng hình thành một Ba Bể kỳ diệu, nơi du khách có thể cảm nhận sự kỳ diệu của tự nhiên, tận hưởng thời gian thư thái - sự kỳ diệu về nơi ở, và giao lưu với người dân địa phương - sự kỳ diệu về con người. Xây dựng phân tán nhiều địa điểm để trải nghiệm vẻ đẹp và sự hấp dẫn của núi, rừng, mặt nước, làng bản nông nghiệp. Hình thành một bảo tàng tổng hợp ngoài trời từ mạng lưới các địa điểm này. Mang lại những sự ngạc nhiên vô hạn để du khách thưởng thức những nơi mình thích.

Cung cấp nơi trải nghiệm và các dịch vụ: Xây dựng các tuyến nối các địa điểm để trải nghiệm đầy đủ thiên nhiên. Phát triển các địa điểm có thể thoải mái trải nghiệm tự nhiên và văn hóa mang tính đặc trưng của vùng. Phát triển các tuyến (đường bộ, đường sông, đường đi bộ, dịch vụ giao thông) có thể di chuyển an toàn, thoải mái, vui vẻ.

Xây dựng các địa điểm lưu trú hấp dẫn nơi du khách có thể nghỉ trọ, thưởng thức ẩm thực và mua sắm: Bố trí đầy đủ địa điểm lưu trú (nơi nghỉ trọ, ăn uống, nghỉ ngơi, v.v...) phát huy những sự hấp dẫn về tự nhiên, văn hóa nông nghiệp. Nơi ở cần thư giãn thoải mái, món ăn ngon, các sản vật khó quên làm nên sự hấp dẫn mới cho việc lưu trú. Cung cấp cho du khách dịch vụ trải nghiệm với người dân địa phương, người dân địa phương trợ giúp việc tham quan trải nghiệm của du khách (hướng dẫn, giới thiệu, biểu diễn nghệ thuật, v.v...)

Tuyên truyền nhằm nâng cao hình ảnh của Ba Bể và thu hút khách du lịch: Tuyên truyền, quảng bá để nâng cao hình ảnh của Ba Bể cả trong và ngoài nước. Thực hiện quảng bá có tính chiến lược đối với từng khách du dịch trong nước và nước ngoài, nhằm thu hút du khách.

Xây dựng hạ tầng du lịch: Bảo tồn lâu dài tự nhiên và văn hóa truyền thống - những giá trị cơ bản của du lịch Ba Bể. Đáp ứng đủ các công trình hạ tầng về giao thông, dịch vụ cung cấp, công trình xử lý phục vụ cho như cầu đi lại và lưu trú của khách du lịch.

Nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý và hướng dẫn và liên kết: Đối với các dự án đầu tư phát triển DLST, đặc biệt là phát triển chuỗi giá trị DLST ở các khu di sản thiên nhiên, khu Ramsa, các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên thông qua việc xây dựng các tiêu chí và đưa vào áp dụng trong thực tiễn; đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và thẩm định các dự án đầu tư của các cơ quan quản lý, tư vấn du lịch. Ở đây vấn đề nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý và tư vấn du lịch cần được đặt ra một cách nghiêm túc. Thực tế cho thấy, năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý và tư vấn các dự án phát triển du lịch nói chung, phát triển DLST nói riêng ở tỉnh Bắc Kạn còn rất hạn chế.

Tăng cường hoạt động liên kết giữa các bên tham gia vào chuỗi giá trị DLST trên

nguyên tắc đảm bảo sự công bằng trong phân chia lợi ích được tạo ra. Đặc biệt khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương (Phạm Trung Lương, 2018).

Kết luận

Có thể thấy, thực trạng chung về phát triển DLST, phát triển chuỗi giá trị DLST ở Hồ Ba Bể đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh, tính hấp dẫn du lịch của điểm đến du lịch của tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, yếu tố "chuỗi giá trị DLST" được xem là yếu tố có ý nghĩa quan trọng, nếu không nói là có tính chất quyết định. Tình trạng phát triển trên về chuỗi giá trị DLST cũng thể hiện đóng góp còn rất hạn chế của DLST vào phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững ở tỉnh Bắc Kạn. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng trên, tuy nhiên một trong những nguyên nhân cơ bản là nhận thức xã hội, nhận thức của các nhà quản lý, các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành về tầm quan trọng của phát triển DLST đối với việc nâng cao sức cạnh tranh của du lịch ở địa phương, cũng như năng lực tổ chức phát triển chuỗi giá trị DLST còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện một số giải pháp cơ bản ở trên sẽ góp phần tích cực vào phát triển DLST nói chung, phát triển chuỗi giá DLST đặc thù, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững ở Ba Bể, cũng như tạo ra sự khác biệt, nâng cao tính hấp dẫn, khả năng cạnh tranh chung của du lịch tỉnh Bắc Kạn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014). Báo cáo Đề án *"Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Trung du miền núi Phía Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030"*, Hà Nội.
2. Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn (2017). *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn năm 2017.*
3. Pham Trung Luong (2008). *Ecotourism Development: The Sustainable Approach for Wetland Use and Conservation in Vietnam,* Proc. of the Asian Wetland Syposium 2008 on "Wetland - The Heart of Asia", Ha Noi, 22-25 June.
4. Phạm Trung Lương (2018). Phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Nam Bộ: Thực trạng và những vấn đề đặt ra, Bài tham luận Hội thảo *"Những vấn đề lý luận và thực tiễn về liên kết kinh tế nội vùng và liên kết vùng theo hướng phát triển bền vững ở vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh phát triển mới"*. Cần Thơ 2018.
5. Phạm Trung Lương và cộng sự (2002). *Du lịch sinh thái: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam.* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (2015). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến 2030.*
7. Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn (2014). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.* Bắc Kạn.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Ngọc Thanh, PGS. TS
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường

2. Bùi Quang Tuấn, PGS. TS
- Đơn vị công tác: Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
- Địa chỉ email: bqt313@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/3/2019
Ngày nhận bản sửa: 6/4/2019
Ngày duyệt đăng: 12/5/2019